

DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CBCCVC, LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG

Tháng: 2 /2024

STT	Họ và tên	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong tháng	Cá nhân tự xếp loại	Mức xếp loại			
				HTXS NV	HTTNV	HTNV	Không HTNV
I	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm GDNN, GDTX thuộc UBND quận, huyện, thị xã						
1	Bùi Thị Thu Hằng	94	89				
2	Cấp phó						
2.1	Hoàng Thị Thu Hiền	88	88		X		
2.2	Nguyễn Phương Hằng	89	89		X		
II	Công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị thuộc quận, huyện, thị xã						
1	Nguyễn Thị Kiều Linh	89	89		X		
2	Nguyễn Hải Yến	89	89		X		
3	Đoàn Thị Lựu	94	94	X			
4	Đỗ Thị Phương Thảo	89	89		X		
5	Nguyễn Ngọc Yên	88	88		X		
6	Trần Thị Thu Hà	89	89		X		
7	Hoàng Thị Thu Hiền	89	89		X		
8	Dương Thị Thái	90	90	X			
9	Nguyễn Thị Nhị	89	89		X		
10	Trần Thị Thu Trang	89	89		X		
11	Nguyễn Thị Thúy Huê	89	89		X		
12	Nguyễn Phương Điệp	88	88		X		
13	Nguyễn Hoa Thành	89	89		X		
14	Nguyễn Thị Thu Huyền	88	88		X		
15	Ngô Thị Mai Trang	98	98	X			



16	Nguyễn Ngọc Huyền	89	89		X		
17	Nguyễn Thị Thanh Bình	85	85		X		
18	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	88	88		X		
19	Trần Lệ Hằng	89	89		X		
20	Nguyễn Tuyết Thanh	88	88		X		
21	Ngô Thụy Khanh	89	89		X		
22	Nguyễn Thị Bích Thảo	89	89		X		
23	Đỗ Lan Trang	89	89		X		
24	Phạm Thanh Thủy	89	89		X		
25	Phạm Thị Khanh	88	88		X		
26	Phạm Thị Thủy	89	89		X		
27	Phùng Thị Thu Chang	88	88		X		
28	Hà Vân Anh	90	90	X			
29	Lê Thị Thanh Tâm	90	93	X			
30	Phạm Thị Nguyệt Minh	88	88		X		
31	Vũ Lan Hương	88	88		X		
32	Phạm Thị Ngọc Ninh	89	89		X		
33	Phạm Thị Hồng Quế	88	88		X		
34	Trần Thị Tuyết Lan	89	89		X		
35	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	89	89		X		
36	Trịnh Thị Diệu Linh	90	90	X			
37	Trịnh Thị Thanh Hà	89	89		X		
38	Đinh Hải Dương	88	90		X		
39	Nguyễn Hoàng Thuần	89	89		X		
40	Đào Thị Hường	88	88		X		
41	Trương Hương Thu	89	89		X		
42	Trần Đình Dạ Thủy	89	89		X		
43	Đỗ Thị Huyền Trang	87	87		X		
44	Dương Nghiên Thường	88	88		X		
45	Phạm Thị Huế	88	88		X		

46	Bùi Thị Thanh Thúy	84	84		X		
47	Nguyễn Thu Trang	90	90	X			
48	Nguyễn Thị Thu Hiền	90	90	X			
49	Lê Thanh Huyền	89	89		X		
50	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	90	90	X			
51	Hoàng Thị Thu Nga	89	89		X		
52	Vũ Thị Sâm	89	89		X		
53	Nguyễn Thị Quê	89	89		X		
54	Nguyễn Phương Linh	90	90	X			
55	Đoàn Mai Phương	89	89		X		
56	Nguyễn Thị Kiều Chinh	90	89	X			
III Lao động hợp đồng công tác tại các cơ quan, đơn vị							
1	Lê Hương Liên	85	85		X		
2	Nguyễn Thùy Dương	87	87		X		
3	Nguyễn Hồng Nhung	87	87		X		
4	Nguyễn Thị Ngọc	90	95	X			
5	Lã Thị Hương Lan	87	87		X		
6	Trần Quỳnh Anh	90	90	X			
7	Hồ Thê Văn	70	70		X		
8	Dương Văn Hoan	70	70		X		
9	Nguyễn Văn Trong	70	70		X		
10	Lê Ngọc Hoan	70	70		X		
11	Nguyễn Thị Ngọc Anh	88	88		X		
12	Trịnh Thị Thanh Dung	87	87		X		
13	Ngô Thị Quỳnh	90	90	X			

NGƯỜI LẬP BIỂU


 Nguyễn Thị Hồng Hạnh

HIỆU TRƯỞNG


 Bùi Thị Thu Hằng